

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ HÒA VANG**

Số: 717/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hòa Vang, ngày 13 tháng 06 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Kè chống sạt lở khẩn cấp tại vị trí xung yếu các tuyến sông trên địa bàn TP Đà Nẵng thuộc địa phận xã Hòa Vang (đợt 7)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HÒA VANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 của Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ về việc quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ về Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 2 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Quyết định số 31/2024/QĐ-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2024 của UBND thành phố Ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Đà Nẵng và các văn bản quy định có liên quan của UBND thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ về Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 35/2024/QĐ-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2024 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc Ban hành giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

Thực hiện Công văn số 1138/UBND-SNNMT ngày 13 tháng 02 năm 2026 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc liên quan đến triển khai Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ về Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 4409/QĐ-UBND ngày 27/12/2024 của UBND huyện Hòa Vang (cũ) về việc quy định hệ số điều chỉnh giá đất để xác định giá đất tính tiền bồi thường hỗ trợ về đất dự án Kè chống sạt lở khẩn cấp tại vị trí xung yếu các tuyến sông trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số 153/QĐ-UBND ngày 17 tháng 07 năm 2025 của UBND xã Hòa Vang về việc thành lập hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án Kè chống sạt lở khẩn cấp tại vị trí xung yếu các tuyến sông trên địa bàn thành phố Đà Nẵng (đoạn qua địa bàn xã Hòa Vang);

Thực hiện Biên bản họp ngày 14 tháng 05 năm 2026 về việc xác định tính pháp lý về đất và tài sản gắn liền trên đất đối với các hộ thuộc diện giải tỏa dự án: Kè chống sạt lở khẩn cấp tại vị trí xung yếu các tuyến sông trên địa bàn thành phố Đà Nẵng thuộc địa phận xã Hòa Vang;

Theo đề nghị của Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Đà Nẵng – Chi nhánh khu vực IV tại Tờ trình số 222/TTr-CNKV4 ngày 21/05/2026;

Theo đề nghị của phòng Kinh tế xã Hòa Vang tại Tờ trình số 771/TTr-KT ngày 11/06/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Kè chống sạt lở khẩn cấp tại vị trí xung yếu các tuyến sông trên địa bàn thành phố Đà Nẵng thuộc địa phận xã Hòa Vang (đợt 7), bao gồm:

1. Giá trị phê duyệt: 144.561.650 đồng

(Bằng chữ: Một trăm bốn mươi bốn triệu, năm trăm sáu mươi một ngàn, sáu trăm năm mươi đồng y)

Trong đó:

- Giá trị bồi thường về đất: 25.982.250 đồng;
- Giá trị bồi thường cây cối, hoa màu: 20.104.400 đồng;
- Hỗ trợ khác: 98.475.000 đồng.
- Chi phí phục vụ giải tỏa: Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Đà Nẵng – Chi nhánh Khu vực 4 lập dự toán chi phí đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo khối lượng công việc thực tế.

2. Nguồn kinh phí chi trả: Vốn chi trả từ dự án.

Điều 2. Nhiệm vụ, trách nhiệm của các bên liên quan:

1. UBND xã Hòa Vang

Phối hợp với Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Đà Nẵng - Chi nhánh Khu vực 4 phổ biến, niêm yết công khai quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại trụ sở UBND xã và địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi.

2. Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Đà Nẵng - Chi nhánh Khu vực 4 trong thời gian không quá 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Quyết định này:

- Phối hợp với UBND xã Hòa Vang phổ biến và niêm yết công khai quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư tại trụ sở UBND xã Hòa Vang và địa điểm sinh hoạt khu dân cư nơi có đất bị thu hồi.

- Thông báo nhận tiền (kèm theo Bảng tính giá trị bồi thường) cho hộ có tên tại danh sách kèm theo Quyết định này và tổ chức thực hiện chi trả theo quy định. Sau khi hoàn thành công tác chi trả, đơn vị phải lập thủ tục báo cáo quyết toán theo quy định hiện hành.

- Gửi phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được phê duyệt đến từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong đó ghi rõ về mức bồi thường, hỗ trợ, bố trí nhà hoặc đất tái định cư (nếu có), thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ; thời gian bố trí nhà hoặc đất tái định cư (nếu có) và thời gian bàn giao đất đã thu hồi cho đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

- Thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ, bố trí tái định cư theo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được phê duyệt.

- Lập dự toán chi phí bảo đảm cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo khối lượng công việc thực tế và quyết toán theo quy định hiện hành.

- Theo dõi, kiểm tra các kết quả phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư chi tiết của các hồ sơ, đảm bảo không trình phê duyệt trùng lặp.

3. Người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (nếu có): Nhận tiền bồi thường, hỗ trợ và bàn giao đất cho Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Đà Nẵng - Chi nhánh Khu vực 4 quản lý để thực hiện dự án.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã Hoà Vang; Trưởng phòng Kinh tế; Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Đà Nẵng - Chi nhánh Khu vực 4; Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông và nông nghiệp thành phố Đà Nẵng; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và trường hợp giải toả có tên trong danh sách kèm theo căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, các PCT UBND xã;
- BND thôn Hòa Phước, Hôi Phước, Đông Lâm (đ/b);
- Lưu: VT, KT (Tân).



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đinh Thị Thúy Hương

Dự án: Kè chống sạt lở khẩn cấp tại vị trí xung yếu các tuyến sông trên địa bàn thành phố Đà Nẵng khu vực xã Hòa Vang (đợt 7)

(Kèm theo Quyết định số: 717/QĐ-UBND ngày 13 tháng 06 năm 2026)

Đơn vị: Đồng

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Số HS	Đất	Cây cối hoa màu	Hỗ trợ khác	Tổng	Ghi chú
1	UBND xã quản lý – bà Lê Thị Long (Sản xuất)	Xã Hòa Vang	21 HPu		2.884.400		2.884.400	
2	Hộ: Nguyễn Bốn	Xã Hòa Vang	37 + 38	11.442.480	11.330.000	43.368.000	66.140.480	
3	UBND xã quản lý – ông Doãn Cầu (Sản xuất)	Xã Hòa Vang	046 HPu	14.539.770		55.107.000	69.646.770	
4	UBND xã quản lý – ông Nguyễn Trọng Thanh (Sản xuất)	Xã Hòa Vang	86 HPu		5.890.000		5.890.000	
	Tổng			25.982.250	20.104.400	98.475.000	144.561.650	

Bảng chữ: Một trăm bốn mươi bốn triệu, năm trăm sáu mươi một ngàn, sáu trăm năm mươi đồng y

PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Dự án Kè chống sạt lở khẩn cấp tại vị trí xung yếu các tuyến sông trên địa bàn thành phố Đà Nẵng xã Hòa Vang (xã Hòa Phú cũ) (đợt 7)

(Kèm theo Quyết định số 717/QĐ-UBND ngày 13/6/2026 của UBND xã Hòa Vang)

I/ PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ ĐỐI VỚI DỰ ÁN KÈ CHỐNG SẠT LỖ KHẨN CẤP TẠI VỊ TRÍ XUNG YẾU CÁC TUYẾN SÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- 1) Tổng diện tích đất thu hồi: Tổng diện tích nghiên cứu quy hoạch: 289.600 m².
- 2) Tổng số người có đất thu hồi: Sơ bộ khoảng 370 hộ gia đình, cá nhân.
- 3) Phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Thực hiện theo Điều 17 và Điều 24 Quyết định số 31/2024/QĐ-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2024 của UBND thành phố.
- 4) Phương án bố trí tái định cư: Các hồ sơ phê duyệt tại Quyết định này là đất nông nghiệp, không bố trí tái định cư.
- 5) Phương án di dời mồ mả trong phạm vi đất thu hồi: không có.
- 6) Phương án di chuyển các công trình hạ tầng trong phạm vi đất thu hồi (nếu có): Không có.
- 7) Kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư bao gồm: tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; chi phí bảo đảm cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và chi phí khác: Thực hiện theo Quyết định số 31/2024/QĐ-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2024 của UBND thành phố.
- 8) Tiến độ thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Theo Kế hoạch số 286/KH-UBND ngày 07 tháng 11 năm 2024 của UBND huyện Hòa Vang (cũ) về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Kè chống sạt lở khẩn cấp tại vị trí xung yếu các tuyến sông trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.
- 9) Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản: Nêu tại khoản 2, Điều 1 Quyết định này.
- 10) Các nội dung khác liên quan đến bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có).

II. CÁC NỘI DUNG CHI TIẾT

ST T	Họ và tên	Số HS	DTSD (m ²)	DTTH (m ²)	DTCL (m ²)	Giấy tờ nguồn gốc sử dụng đất	Loại hạng đất và mức bồi thường thiệt hại	Tổng số tiền đền bù (đồng)	Nội dung phê duyệt bố trí đất TĐC theo phương án GTĐB
1.	UBND xã Người sản xuất: Lê Thị Long CCCD: 048154003401	021 HPu	523,2 472/34	321,3	201,9	- Bản xác nhận nguồn gốc nhà, đất được UBND xã Hòa Vang xác nhận ngày 02/4/2026, nội dung: Đối chiếu BĐ 64/CP thuộc thửa 303, tờ BĐ 13 loại đất Sông do UBND xã quản lý.	- Không bồi thường về đất cho DT: 321,3m ² - Bồi thường 100% cây cối hoa màu, theo Quyết định 35/2024/QĐ-UBND ngày 07/10/2024 của UBND	2.884.400	Không

	Thôn Đông Lâm, xã Hòa Vang					Bà Lê Thị Long sử dụng đất trước thời điểm công bố quy hoạch dự án. Bà Lê Thị Long có Hộ khẩu thường trú tại địa phương; trực tiếp sản xuất nông nghiệp. - Đối chiếu BD 64/CP: Thuộc đất Sông. Hiện trạng: Trồng tre (tre lớn 17 cây + tre nhỏ 26 cây/ 10,0m ² , đậu phụng = 311,3m ²	TPĐN		
2.	Hộ: Nguyễn Bốn CCCD : 048040003812 Thôn Hội Phước, xã Hòa Vang	037 Hpu + 038 Hpu	1.496,5 641/24	170,7 = 57,1 + HTKT: 113,6	1.325,8	-Hộ: Nguyễn Bốn được UBND huyện Hòa Vang cấp giấy CNQSD đất số 767 ngày 08/7/1996 tại thửa 107, tờ BD 8 DT: 1.643,0m² đất màu. - Bản xác nhận nguồn gốc nhà, đất được UBND xã Hòa Vang xác nhận ngày 02/4/2026, nội dung: Đất được cấp GCNQSD đất cho hộ: Nguyễn Bốn tại thửa 107, tờ BD 8 loại đất màu. Hộ ông Nguyễn Bốn có hộ khẩu tại địa phương, trực tiếp sản xuất nông nghiệp, có nguồn thu nhập từ sản xuất nông nghiệp trên đất đó. - Đối chiếu BD 64/CP: Thửa 107, tờ BD 8 DT: 1.643,0m ² đất M ông Nguyễn Bốn kê khai + 01 phần đất bờ thửa, đường giao thông. - Hiện trạng: Trồng chuối, Keo. * Công văn số 955/UBND-KT ngày 13/5/2026 của UBND xã Hòa Vang V/v xác nhận bổ sung	- Bồi thường 100% giá đất cây hàng năm (đơn giá 102.900 đồng/m ²) DT (trong GCN QSDĐ): 111,2m² - Không bồi thường về đất cho DT: 59,5m² - Hỗ trợ 100% chuyển đổi ngành nghề (áp dụng theo khoản 1 điều 16 tại QĐ số 86/2025/QĐ-UBND) theo giá đất 78.000đ/m ² cho DT: 111,2 m² . - Bồi thường 100% cây cối hoa màu, theo Quyết định 35/2024/QĐ-UBND ngày 07/10/2024 của UBND TPĐN	66.140.480	Không

						nguồn gốc và quá trình sử dụng đất, nội dung: - Một phần diện tích thu hồi thuộc thửa đất số 107, tờ bản đồ số 08, loại đất màu (theo bản đồ 64/CP xã Hòa Phú cũ); một phần thuộc đất bờ thửa, đường giao thông. - Ông Nguyễn Bốn không thuộc các trường hợp nêu tại điểm a, b, c, d tại khoản 1, Điều 22, NĐ 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024. *Hội đồng xác định DTTH 170,7m², trong đó: + 111,2m² thuộc thửa 107, tờ BĐ 8 + 59,5m² thuộc đất bờ thửa + đường giao thông.			
3.	UBND xã Người sản xuất: Doãn Cầu CCCD: 048066006633 Xã Hòa Vang (Thôn Hòa Phước, xã Hòa Vang)	046 HPu	202,7 312/25	202,7 198,7 + 4,0 (HTKT	0	- Bản kê khai nguồn gốc đất được UBND xã Hòa Vang xác nhận ngày 26 tháng 3 năm 2026, nội dung: Đối chiếu BĐ 64/CP xã Hòa Phú cũ đất một phần thuộc thửa 218, tờ BĐ 8, loại đất thổ cư của hộ ông Doãn Cầu; một phần thuộc đất giao thông; bờ thửa. Ông Doãn Cầu trực tiếp sản xuất nông nghiệp, có Hộ khẩu tại địa phương. Hiện trạng: đất trồng cây đậu phụng vừa mới thu hoạch xong. Thửa 218, tờ BĐ 8 đã được đo đạc, cấp đổi GCN theo hiện trạng sử dụng không bao gồm phần diện tích lập tại hồ sơ này. Thời điểm sử dụng đất trước ngày 1/7/2014.	- Bồi thường 100% giá đất cây hàng năm (đơn giá 102.900 đồng/m²) cho DT: 141,3m². - Hỗ trợ 100% chuyển đổi ngành nghề (áp dụng theo khoản 1 điều 16 tại QĐ số 86/2025/QĐ-UBND) theo giá đất 78.000đ/m² cho DT: 141,3m². - Không bồi thường về đất cho DT: 61,4m²	69.646.770	

						Đối chiếu 64/CP: Thuộc một phần thửa 218, tờ BĐ 8, loại đất thổ cư của hộ ông Doãn Cầu; một phần thuộc đất giao thông; bờ thửa. Hiện trạng: Đất trống *Hội đồng xác định DTTH 202,7m², trong đó: + 141,3m² thuộc thửa 218, tờ BĐ 8 + 61,4m² thuộc đất giao thông, bờ thửa. Công văn số 812/UBND-KT ngày 28/4/2026 của UBND xã Hòa Vang V/v xác nhận bổ sung nguồn gốc và quá trình sử dụng đất, nội dung: - Thời điểm sử dụng đất: từ sau ngày 15/10/1993 đến trước ngày 01/7/2004, hiện không có tranh chấp; - Ông Doãn Cầu có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp trên đất đó. Hiện không tranh chấp; - Ông Doãn Cầu không thuộc các trường hợp nêu tại điểm a, b, c, d tại khoản 1, Điều 22, NĐ 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024.			
4.	UBND xã <u>Người sản xuất:</u> Nguyễn Trọng Thanh	086 HPu	527,9 391/26	527,9 = 399,2 +	0	- Bản xác nhận nguồn gốc nhà, đất được UBND xã Hòa Vang xác nhận ngày 02/4/2026, nội dung: Đối chiếu BĐ 64/CP DTTH 01 phần thuộc thửa 36, tờ 10, loại đất RTS do UBND xã	- Không bồi thường về đất (thuộc đất công ích thửa 36, tờ 10) DT: 310,7m² - Không bồi thường về đất (thuộc thửa 2, tờ 10 + thửa 5, tờ 10) DT: 217,2m²	5.890.000	Không

	CCCD: 049073006570 Thôn Hòa Phước, xã Hòa Vang			HTKT 128,7	quản lý và 01 phần thuộc thửa 02, tờ 10, loại ĐM của hộ bà: Trần Thị Thiêm (Hiện nay thửa 02, tờ BĐ 10 đã được cấp đổi, chuyển nhượng sang cho bà Võ Thị Hồng Nhung theo hiện trạng sử dụng tại hồ sơ 87 thửa 01, tờ BĐ 26 (122) không bao gồm phần diện tích lập tại hồ sơ này. Ông Nguyễn Trọng Thanh sản xuất; sử dụng trước thời điểm công bố dự án. Ông Nguyễn Trọng Thanh có hộ khẩu tại địa phương, là cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp. Đối chiếu BĐ64/CP thuộc 01 phần thửa 36, tờ BĐ 10 DT: 19.740,0m² loại đất RTS + 01 phần thửa 2, tờ BĐ 10, DT 1.598,0m² ĐM do Trần Thị Thiêm kê khai. Hiện trạng: Trồng chuối. * Công văn số 955/UBND-KT ngày 13/5/2026 của UBND xã Hòa Vang V/v xác nhận bổ sung nguồn gốc và quá trình sử dụng đất, nội dung: - Ông Nguyễn Trọng Thanh sản xuất, sử dụng từ sau ngày 1/7/2004 đến trước ngày 01/7/2014; - Ông Nguyễn Trọng Thanh không thuộc các trường hợp nêu tại điểm a, b, c, d tại	- Bồi thường 100% cây cối hoa màu, theo Quyết định 35/2024/QĐ-UBND ngày 07/10/2024 của UBND TPĐN		
--	---	--	--	---------------	--	--	--	--

						khoản 1, Điều 22, NĐ 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024. *Hội đồng xác định DTTH 527,9m² + 310,7m² thuộc thửa 36, tờ BĐ 10, đất Rừng trồng thuộc đất công ích do UBND xã quản lý; + 139,0m² thuộc thửa 2, tờ BĐ 10, loại ĐM của hộ bà: Trần Thị Thiêm; + 78,2m² thuộc thửa 5, tờ BĐ 10, loại đất Hoang do xã quản lý.			
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

II. CÁC NỘI DUNG KHÁC

1. Nguồn kinh phí chi trả: Vốn chi trả từ dự án.
2. Các nội dung khác có liên quan (nếu có): Không./.